

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tường Thị Thu.
2. Bà Trần Thị Sáu.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Dương Văn Tiến; Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

ĐỖ QUỐC Đ; Tên gọi khác: Đỗ Văn Đ; sinh ngày 07/10/1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thác Ca, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đoàn, Đảng: Không; Bố đẻ: Đỗ Văn C, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; Bị cáo có vợ là: Đinh Thị C, sinh năm 1985; Con: 01 con, sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 25/6/2009 bị cáo Đỗ Quốc Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 07/11/2012 bị cáo Đỗ Quốc Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 21/01/2016 bị cáo Đỗ Quốc Đ bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đến nay chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Đồng Quy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt(có đơn xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị C, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Thác Ca, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Đ: Bà Vũ Thanh T, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Quốc Đ (tên gọi khác: Đỗ Văn Đ) bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Quốc Đ, có hộ khẩu thường trú tại thôn Thác Ca, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa (chỗ ở thôn Gia Kè, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa) đã có tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số 96/HSST/2009 ngày 25/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Đỗ Quốc Đ 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 172/HSST/2012 ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Đỗ Quốc Đ 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HSST/2016 ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Đỗ Quốc Đ 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản). Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22H3-7610 của chị Đinh Thị C (vợ Đỗ Quốc Đ) trú tại thôn Gia Kè, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, đến nhà bà Đỗ Thị T, trú tại thôn Đồng Quy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa mục đích là để bàn với bà T cho sửa chữa mái nhà (hiện Đ đang thuê nhà bà T tại thôn Gia Kè, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa) khi đến nhà bà T thấy không có ai ở nhà, Đ quan sát thấy có 01 con chó cái lông màu vàng, 01 con gà trống lai chọi lông màu đen và 01 con chó đực lông màu đen đang xích ở cột chuồng lợn, Đ nảy sinh ý định trộm cắp (khi Đ lấy xe đi chị C không biết Đ lấy xe đi trộm cắp tài sản), Đ bắt con chó cái và con gà lai chọi cho vào bao tải dứa màu trắng của bà T để trên sào phơi, con chó đực Đ cho vào bao tải dứa màu cam, sau đó Đ điều khiển xe mô tô đem chó và gà trộm cắp được đến nhà ông Nguyễn Văn X, trú cùng thôn với bà T để bán con chó đực màu đen, đến nơi Đ nói với ông X là chó mang ở quê ra. Thấy vậy ông X xem chó để mua thì bà Phạm Thị T (vợ ông X) hỏi ông X là “*ai đấy*” ông X nói với bà T “*chồng cái C ở Hòa Phú*” do sợ bị lộ vì vợ chồng ông X biết nên Đ không bán chó nữa và đem về nhà nhốt đến ngày 16/10/2017 thì bị Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện và thu giữ toàn bộ số tài sản trên đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giao cho bà T chăm sóc, quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-TĐG ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 02 con chó có tổng trọng lượng là 13,6kg có giá là 884.000đ (*tám trăm tám mươi tư nghìn đồng*), 01 con gà lai chọi trọng lượng là 3,5kg có giá là 525.000đ (*năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản Đào trộm cắp của bà Đỗ Thị T là 1.409.000đ (*một triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng*).

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 63/KL-ĐT ngày 13/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra cáo trạng số 67/QĐ- KSĐT ngày 24/11/2017 truy tố Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Sau khi xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 và khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) từ 09 đến 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/10/2017). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về phần dân sự, vì vậy không đề cập xem xét. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người bị hại Đỗ Thị T 01 con chó đực lông màu đen có đám lông màu trắng ở ngực bị cắt đuôi có trọng lượng là 9,3kg; 01 con chó lông màu vàng có trọng lượng 4,3kg; 01 con gà lai chọi trọng lượng là 3,5kg (tình trạng vật chứng như biên bản lập ngày 16/10/2017 của Công an huyện Chiêm Hóa tạm giao cho bà T quản lý chăm sóc). Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định, ngày 15/12/2017 bị cáo Đỗ Quốc Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (tạm thu chờ xử lý) đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận để khấu trừ vào tiền án phí cho bị cáo theo quy định; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2017 Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) con chó có tổng trọng lượng 13,6kg trị giá 884.000đ (*tám trăm tám mươi tư nghìn đồng*) và 01 (một) con gà chọi trọng lượng là 3,5kg trị giá là 525.000đ (*năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) của bà Đỗ Thị T, trú tại thôn Đồng Quy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp của bà Đỗ Thị T là 1.409.000đ (*một triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng*). Tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 21/01/2016 chưa được xóa án tích. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy

tổ bị cáo Đỗ Quốc Đ về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (chó, gà) nhằm tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án (năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản) đến nay bị cáo chưa được xóa án tích do vậy tại lần phạm tội này tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích nên nội dung truy tố của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo từng được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội, từ đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém.

Tuy nhiên cũng cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tuy tài sản bị cáo trộm cắp lần này có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, do vậy không áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa mà áp dụng mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần bồi thường dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho người bị hại Đỗ Thị T 01 con chó đực lông màu đen có đốm

lông màu trắng ở ngực bị cụt đuôi có trọng lượng là 9,3kg; 01 con chó lông màu vàng có trọng lượng 4,3kg; 01 con gà lai chọi trọng lượng là 3,5kg (tình trạng vật chứng như biên bản lập ngày 16/10/2017 của Công an huyện Chiêm Hóa tạm giao cho bà T quản lý chăm sóc).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Đinh Thị C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3-0710, quá trình bị cáo Đỗ Quốc Đ tự ý lấy xe đi để trộm cắp tài sản, chị C không biết, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, ngày 15/12/2017 bị cáo Đỗ Quốc Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (tạm thu chờ xử lý) Hội đồng xét xử xét cần ghi nhận để khấu trừ vào tiền án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) 01 (một) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/10/2017).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho người bị hại Đỗ Thị T 01 con chó đực lông màu đen có đốm lông màu trắng ở ngực bị cụt đuôi có trọng lượng là 9,3kg; 01 con chó lông màu vàng có trọng lượng 4,3kg; 01 con gà lai chọi trọng lượng là 3,5kg (tình trạng vật chứng như biên bản lập ngày 16/10/2017 của Công an huyện Chiêm Hóa tạm giao cho bà T quản lý chăm sóc).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Đỗ Quốc Đ (tức Đỗ Văn Đ) phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đỗ Quốc Đ đã nộp số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0002297 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được chuyển thành tiền án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2017). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Chiêm Hoá;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- Công an huyện Chiêm Hoá;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hoá;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo, NNTGTT;
- Lưu hồ sơ, Lưu trữ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lâm Hạnh Quỳnh